TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242/2017/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 280/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T – sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trung T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Thị Vân A – sinh ngày 20 tháng 6 năm 2003, Nguyễn Thùy Linh – sinh ngày 14 tháng 01 năm 2012 và Nguyễn Thùy D– sinh ngày 25 tháng 10 năm 2013. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T cho anh Nguyễn Trung T. Khi nào anh Nguyễn Trung T có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trung T nộp cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Nguyễn Trung T đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007268 ngày 28 tháng 8 năm 2017) nên trả lại cho anh Nguyễn Trung T số tiền 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch